

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

12/CP ngày 26 tháng 01 năm 1995 của Chính phủ;

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 182/2004/QĐ-TTg ngày 15/10/2004 về việc tính thời gian công tác để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội đối với cán bộ y tế xã, phường, thị trấn.

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Bộ Luật Lao động ngày 23 tháng 6 năm 1994; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật Lao động ngày 02 tháng 4 năm 2002;

Căn cứ Pháp lệnh Cán bộ, công chức ngày 26 tháng 02 năm 1998; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cán bộ, công chức ngày 29 tháng 4 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 01/1998/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 1998 của Chính phủ về hệ thống tổ chức y tế địa phương;

Căn cứ Nghị định số 12/CP ngày 26 tháng 01 năm 1995 của Chính phủ ban hành Điều lệ bảo hiểm xã hội và Nghị định số 01/2003/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ bảo hiểm xã hội ban hành kèm theo Nghị định số

Điều 1. Cán bộ y tế có bằng cấp (bác sĩ, y sĩ, dược sĩ, y tá, nữ hộ sinh, dược tá, lương y) có thời gian làm việc tại trạm y tế xã, phường, thị trấn (sau đây được gọi chung là cấp xã) được hưởng sinh hoạt phí theo Quyết định số 123/HDBT ngày 19 tháng 8 năm 1987 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về việc sửa đổi chế độ, chính sách đối với cán bộ y tế xã, phường, thị trấn, liên sau đó được ký hợp đồng làm việc tại trạm y tế cấp xã theo quy định tại các điểm a và b khoản 1 Điều 2 Quyết định số 58/TTg ngày 03 tháng 02 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và chế độ chính sách đối với y tế cơ sở thì thời gian công tác từ ngày 01 tháng 9 năm 1987 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 1994 được tính là thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội để được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội.

Điều 2. Cán bộ y tế cấp xã được hưởng lương theo Quyết định số 58/TTg ngày 03 tháng 02 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 131/TTg ngày 04 tháng 3 năm 1995 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi một số điểm trong Quyết định số 58/TTg ngày 03 tháng 02 năm 1994 về tổ chức và chế độ

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-38466681
196-38509
LawSoft

chính sách đối với y tế cơ sở, nếu từ ngày 01 tháng 01 năm 1995 đến ngày 31 tháng 12 năm 2002 mà chưa đóng bảo hiểm xã hội, thì được truy nộp bảo hiểm xã hội cho thời gian chưa tham gia bảo hiểm xã hội.

Mức đóng bảo hiểm xã hội bằng 15% tiền lương tháng theo hợp đồng lao động, trong đó ngân sách địa phương đóng với mức 10%, bản thân cán bộ y tế cấp xã đóng với mức 05% tiền lương tháng theo hợp đồng lao động vào quỹ bảo hiểm xã hội để thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội. Tiền lương làm cơ sở truy nộp bảo hiểm xã hội được tính theo mức tiền lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm truy nộp cho cơ quan bảo hiểm xã hội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 4. Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Điều 5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phan Văn Khải

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 183/2004/QĐ-TTg ngày 19/10/2004 về cơ chế hỗ trợ vốn ngân sách trung ương để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp tại các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 36/CP ngày 24 tháng 4 năm 1997 của Chính phủ ban hành Quy chế khu công nghiệp, khu chế xuất và khu công nghệ cao;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Các địa phương đáp ứng một trong các điều kiện sau được xem xét hỗ trợ có mục tiêu vốn đầu tư từ ngân sách trung ương để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp: